

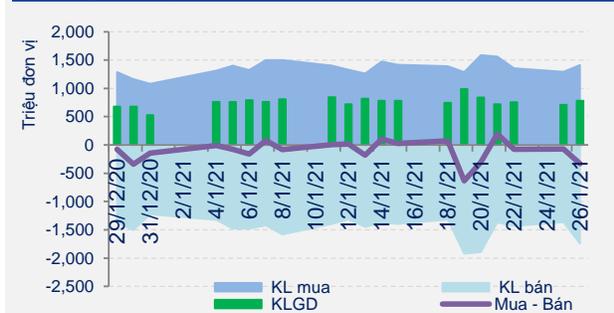
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,136.12	227.82
% Thay đổi	↓ -2.57%	↓ -1.73%
KLGD (CP)	782,270,801	190,000,504
GTGD (tỷ đồng)	16,274.20	2,684.31
Tổng cung (CP)	1,742,186,100	254,736,700
Tổng cầu (CP)	1,412,453,200	228,589,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,664,000	2,459,800
KL mua (CP)	35,105,500	2,413,100
GTmua (tỷ đồng)	1,125.07	32.08
GT bán (tỷ đồng)	1,275.90	33.82
GT ròng (tỷ đồng)	(150.82)	(1.74)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.31%	15.7	2.5	1.3%
Công nghiệp	↓ -1.84%	16.8	2.7	11.6%
Dầu khí	↓ -3.29%	-	2.0	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.54%	-	4.7	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.05%	14.6	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.91%	18.8	4.7	11.7%
Ngân hàng	↓ -3.03%	11.1	2.3	22.0%
Nguyên vật liệu	↓ -4.51%	21.4	2.4	13.0%
Tài chính	↓ -2.31%	19.8	3.4	30.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.94%	16.0	2.4	2.4%
VN - Index	↓ -2.57%	18.7	3.1	
HNX - Index	↓ -1.73%	15.4	3.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay sau khi nhịp hồi phục kỹ thuật được xác định là kết thúc vào phiên 25/1. Kết phiên, VN-Index giảm 29,93 điểm (-2,57%) xuống 1.136,12 điểm; HNX-Index giảm 4,02 điểm (-1,73%) xuống 227,82 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.958 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 972 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.491 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 162 mã tăng, 66 mã tham chiếu, 590 mã giảm. Thị trường chứng khoán đối mặt với áp lực bán xuyên suốt phiên hôm nay và chỉ thực sự dịu bớt khi về chiều, hệ thống bị nghẽn lệnh giúp lực cầu bắt đáy xuất hiện và thu hẹp mức giảm của các chỉ số. Nhóm VN30 hôm nay đáng chú ý nhất là ROS (+6,8%) đi ngược chiều thị trường khi tăng trần cuối phiên. NVL (+1,3%) chốt phiên vẫn giữ được sắc xanh tăng giá, đẩy giá lên 81.000 đồng. MBB (+1,6%) là cổ phiếu đáng chú ý nhất khi hồi phục ngoạn mục từ 23.750 đồng lên 25.600 đồng. Nhóm cổ phiếu chứng khoán bị bán mạnh trong phiên hôm nay và toàn bộ đều kết phiên trong trạng thái giảm mạnh như SSI (-5%), HCM (-5,1%), VND (-6,5%), VCI (-9,1%), VIX (-5,5%), MBS (-8,6%)... và thậm chí giảm sàn như PSI (-9,9%), WSS (-9,2%), VIG (-9,3%), HBS (-9,4%), ART (-10%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh mạnh trong phiên hôm nay sau khi nhịp hồi phục kỹ thuật được xác nhận là đã kết thúc trong phiên 25/1 khi VN-Index không thể kết phiên trên ngưỡng kháng cự quanh 1.170 điểm. Thanh khoản trong phiên giảm này gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán là tương đối mạnh. Trong nhịp giảm trước đó, động thái bất đáy khi giá về quanh MA20 ngày đã phát huy hiệu quả nên với nhịp giảm này thì ngưỡng này sẽ khó có khả năng hỗ trợ tốt cho chỉ số và với việc VN-Index kết phiên dưới đường trung bình 20 ngày khá xa thì có lẽ cần chờ đợi giá rơi về các ngưỡng thấp hơn để bắt đáy với xác suất thành công cao hơn. Theo đó, thị trường có thể tiếp tục giảm trong các phiên tiếp theo để hoàn thành sóng điều chỉnh 4. Những nhà đầu tư đã tham gia bắt đáy quanh đường MA20 ngày trong đợt giảm trước đó và đã chốt lời ngắn hạn quanh ngưỡng 1.170 điểm trong hai phiên 22/1 và 25/1 nên đứng ngoài thị trường và chờ đợi những nhịp điều chỉnh về vùng giá hấp dẫn hơn để tham gia trở lại. Các ngưỡng hỗ trợ gần nhất lần lượt quanh 1.085 điểm (MA50) và 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/1/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.121,03 điểm. Về chiều, cầu gia tăng nhẹ trong hoàn cảnh hệ thống bị nghẽn lệnh giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 29,93 điểm (-2,57%) xuống 1.136,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.300 đồng, GVR giảm 2.250 đồng, CTG giảm 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, MBB tăng 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 234,948 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 222,616 điểm. Phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 4,02 điểm (-1,73%) xuống 227,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHS giảm 2.700 đồng, SHB giảm 300 đồng, PVS giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 152,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 332 nghìn cổ phiếu. HPG mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 91,4 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 86,2 tỷ đồng tương ứng với 808 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 148,5 tỷ đồng tương ứng với 8 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 46,7 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 20,3 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9 tỷ đồng tương ứng với 696 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên hôm nay và đóng cửa dưới ngưỡng trung bình 20 ngày quanh 1.150 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và hiện tại đang là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

Và sau sóng điều chỉnh 4 sẽ là sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) và thị trường có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm nay với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.290 điểm.

Vì nhịp giảm trước đó, động thái bắt đáy khi giá về quanh MA20 ngày đã phát huy hiệu quả nên với nhịp giảm tiếp theo thì ngưỡng này sẽ khó có khả năng hỗ trợ tốt cho chỉ số và với việc VN-Index kết phiên dưới đường trung bình 20 ngày khá xa thì có lẽ cần chờ đợi giá rơi về các ngưỡng thấp hơn để bắt đáy với xác suất thành công cao hơn.

Theo đó, thị trường có thể tiếp tục giảm trong các phiên tiếp theo với các ngưỡng hỗ trợ lần lượt quanh 1.085 điểm (MA50) và 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,1 - 56,6 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.142 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

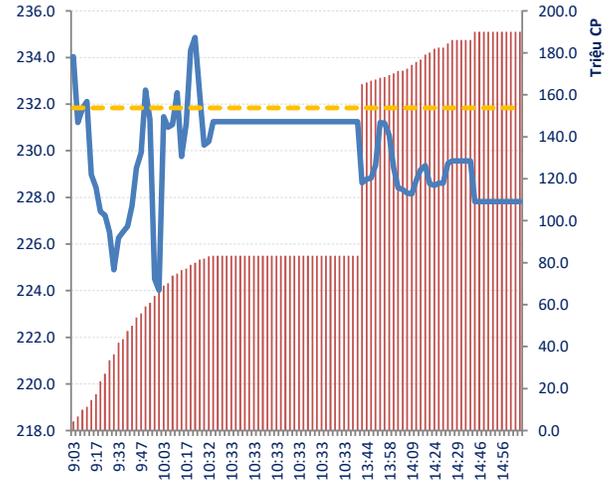
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,7 USD/ounce tương ứng với 0,15% lên 1.852,6 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,057 điểm tương ứng 0,06% lên 90,427 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2128 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3662 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,78 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,01 USD/thùng tương ứng với 0,02% lên 52,78 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/1, chỉ số Dow Jones giảm 36,98 điểm tương ứng 0,12% xuống 30.960 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 92,93 điểm tương ứng 0,69% lên 13.635,99 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,89 điểm tương ứng 0,36% lên 3.855,36 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

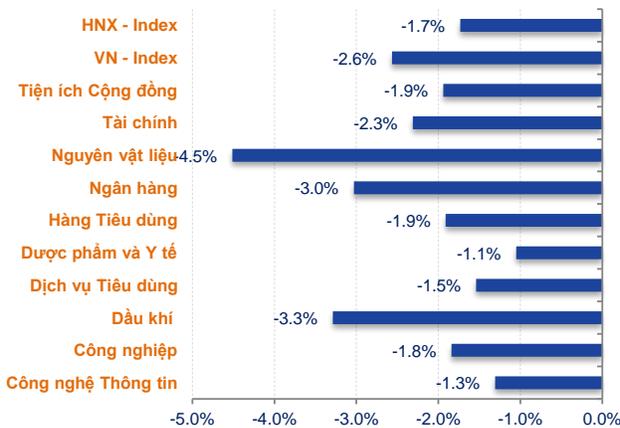
KLGD và VN-Index trong phiên



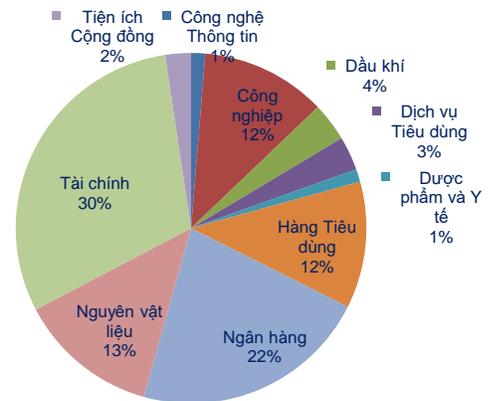
KLGD và HNX-Index trong phiên



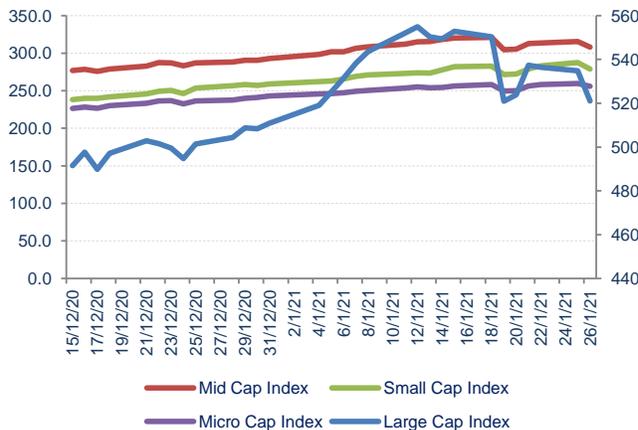
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



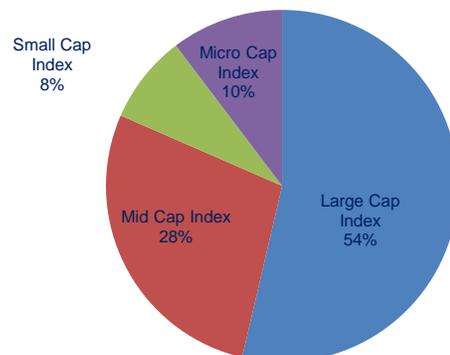
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	8,029,800	HPG	2,142,700
2	LPB	1,933,000	FCN	1,484,900
3	PVT	791,400	DXG	1,430,000
4	NVL	750,600	ROS	1,379,800
5	MBB	671,100	VNM	807,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	696,000	SHB	1,280,400
2	ACM	568,600	VIG	314,000
3	SHS	205,300	HHG	180,200
4	MBG	131,800	BVS	119,800
5	KLF	99,900	MBS	57,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	4.57	4.88	↑ 6.78%	59,632,600
FLC	6.27	6.70	↑ 6.86%	34,691,700
STB	19.35	18.10	↓ -6.46%	32,534,200
HQC	2.80	2.61	↓ -6.79%	29,474,100
HPG	43.70	42.30	↓ -3.20%	24,421,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	16.70	16.40	↓ -1.80%	45,026,143
HUT	5.40	5.10	↓ -5.56%	14,186,442
KLF	3.00	2.90	↓ -3.33%	11,172,977
PVS	19.70	18.60	↓ -5.58%	11,150,538
SHS	27.70	25.00	↓ -9.75%	10,097,855

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	2.00	2.14	0.14	↑ 7.00%
SGT	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
RIC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
HU1	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
HTI	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
ACM	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VNT	63.20	69.50	6.30	↑ 9.97%
ADC	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
KKC	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJF	3.00	2.79	-0.21	↓ -7.00%
BSI	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
VIP	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%
CTS	15.75	14.65	-1.10	↓ -6.98%
TDG	3.73	3.47	-0.26	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L18	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VC7	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
ART	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
PSI	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
CAG	24.50	22.10	-2.40	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	59,632,600	-0.8%	(84)	-	0.5
FLC	34,691,700	3250.0%	(1,515)	-	0.4
STB	32,534,200	9.6%	1,487	12.2	1.1
HQC	29,474,100	0.4%	39	66.7	0.3
HPG	24,421,900	20.9%	3,235	13.1	2.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	45,026,143	12.9%	1,702	9.6	1.2
HUT	14,186,442	-1.7%	(205)	-	0.4
KLF	11,172,977	0.1%	13	227.7	0.3
PVS	11,150,538	5.1%	1,373	13.5	0.7
SHS	10,097,855	25.5%	3,639	6.9	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	↑ 7.0%	-1.8%	(187)	-	0.2
SGT	↑ 7.0%	-0.1%	(16)	-	1.4
RIC	↑ 7.0%	-9.7%	(1,159)	-	0.9
HU1	↑ 7.0%	5.7%	900	9.9	0.6
HTI	↑ 7.0%	13.2%	2,485	7.1	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	↑ 10.0%	1.8%	261	63.2	1.2
ACM	↑ 10.0%	0.0%	2	936.0	0.3
VNT	↑ 10.0%	1.7%	295	235.9	4.2
ADC	↑ 10.0%	17.8%	3,301	7.7	1.3
KKC	↑ 9.9%	-8.2%	(1,055)	-	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	8,029,800	N/A	N/A	N/A	N/A
LPB	1,933,000	13.9%	1,733	8.0	1.0
PVT	791,400	9.6%	1,730	10.3	0.8
NVL	750,600	21.5%	5,853	13.8	2.6
MBB	671,100	18.4%	2,989	8.6	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	696,000	1.1%	111	119.5	1.3
ACM	568,600	0.0%	2	936.0	0.3
SHS	205,300	25.5%	3,639	6.9	1.6
MBG	131,800	8.8%	834	8.4	0.6
KLF	99,900	0.1%	13	227.7	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	374,226	20.5%	4,974	20.3	3.8
VIC	343,317	7.0%	2,509	40.5	2.8
VHM	322,372	30.6%	6,762	14.5	4.2
VNM	222,965	35.3%	5,320	20.1	7.0
BID	171,137	10.7%	2,133	19.9	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	56,000	61.7%	15,458	10.4	10.6
SHB	28,788	12.9%	1,702	9.6	1.2
VCS	13,472	39.0%	8,574	9.8	3.6
IDC	11,820	7.1%	1,010	39.0	2.7
PVS	8,890	5.1%	1,373	13.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	4.15	1.7%	297	202.2	3.4
TAC	2.31	31.4%	5,212	9.1	3.6
KPF	2.30	12.9%	1,425	8.9	1.0
DTA	2.27	-2.0%	(208)	-	0.7
VPS	2.26	3.8%	524	25.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.55	61.7%	15,458	10.4	10.6
LUT	3.21	0.1%	10	607.3	0.5
BII	2.75	-17.1%	(1,683)	-	0.8
HUT	2.26	-1.7%	(205)	-	0.4
VIG	2.09	-0.8%	(43)	-	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
